BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94141: QUY HOẠCH TỈNH (PROVINCE PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 09
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2 - Thực hành 1)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp / trực tuyến: 25 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận (seminar) trên lớp / trực tuyến: 05 tiết
  + Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường: 15 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên).
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai.
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	Chỉ báo 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	M
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	Chỉ báo 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	M

Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	Chỉ báo 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	R
Kỹ năng chung		
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	Chỉ báo 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ	M
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	Chỉ báo 6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	Chỉ báo 8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp	R

** Mục tiêu*:

- Kiến thức: Học phần trang bị cho sinh viên nắm được bản chất, vai trò, nội dung và quy trình của quy hoạch tỉnh; có khả năng phân tích hiện trạng, xác định vấn đề phát triển, đề xuất phương án tổ chức không gian và trình bày sản phẩm quy hoạch ở quy mô tỉnh, qua đó người học hiểu được vị trí của quy hoạch tỉnh trong hệ thống quy hoạch; nắm được cơ sở khoa học, pháp lý, nguyên tắc và nội dung chủ yếu của quy hoạch tỉnh; hiểu mối liên hệ giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành và liên kết vùng

- Kỹ năng: Người học có khả năng thu thập và xử lý dữ liệu phục vụ quy hoạch; phân tích hiện trạng và điều kiện phát triển của tỉnh; xây dựng kịch bản phát triển, mục tiêu và định hướng tổ chức không gian; đề xuất giải pháp và trình bày báo cáo quy hoạch ở mức độ học phần.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học hình thành tư duy tích hợp, liên ngành và phát triển bền vững; có ý thức gắn quy hoạch với sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phục vụ lợi ích cộng đồng.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong quy hoạch tỉnh	Chỉ báo 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K2	Phân tích công tác quy hoạch tỉnh để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	Chỉ báo 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội
K3	Đề xuất giải pháp quy hoạch tỉnh đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	Chỉ báo 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
Kỹ năng		
K4	Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực quy hoạch tỉnh	Chỉ báo 5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
K5	Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc cảnh quan	Chỉ báo 6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	Chỉ báo 8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94141 - Quy hoạch tỉnh (Province Planning) ((Tổng số tín chỉ: 3: Tổng số tín chỉ lý thuyết: 2 - Tổng số tín chỉ thực hành: 1 - Tổng số giờ tự học: 105 tiết)

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về quy hoạch tỉnh trong hệ thống quy hoạch quốc gia; giúp người học hiểu cơ sở khoa học, pháp lý và nguyên tắc lập quy hoạch tỉnh; biết phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường, hiện trạng sử dụng đất và tổ chức không gian lãnh thổ; từ đó xây dựng định hướng phát triển, phương án tổ chức không gian, đề xuất danh mục ưu tiên đầu tư và giải pháp thực hiện quy hoạch tỉnh. Nội dung học phần được thiết kế theo 5 chương lý thuyết và 1 phần thực hành vận dụng. Cách tổ chức này phù hợp với các nhóm nội dung chủ yếu của quy hoạch tỉnh trong Luật Quy hoạch 2025 và văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến).
- Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy.
- Giảng dạy thông qua thảo luận.
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.
- Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.
- Giảng dạy thông qua thực hành.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng trên lớp.
- Sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học.
- Sinh viên chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- Sinh viên thảo luận và làm việc nhóm;

- Sinh viên hoàn thành bài tập tiểu luận và bài thực hành.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định (trên lớp hoặc trực tuyến).

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình / bài giảng môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.

- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.

- Bài tập tiểu luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành Bài tập tiểu luận môn học do giáo viên giảng dạy quy định.

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự và hoàn thành bài thực hành môn học do giáo viên giảng dạy quy định.

- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian / Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1, K2, K3, K6	***10***	Theo lịch Học viện
Đánh giá thường xuyên		***30***	
- Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	20	Kết thúc chương 1-2
- Bài tập Tiểu luận	K1, K2, K3, K4, K5, K6	30	Kết thúc chương 3
- Bài Thực hành	K1, K2, K3, K4, K5	50	Kết thúc thực hành
Đánh giá cuối kỳ		***60***	
Thi kết thúc học phần (Tự luận)	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

(Chỉ dùng cho hình thức đánh giá trắc nghiệm/tự luận/ vấn đáp)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	- Chỉ báo 1: Trình bày được khái niệm, vai trò, vị trí, căn cứ pháp lý và nguyên tắc của quy hoạch tỉnh - Chỉ báo 2: Phân tích được các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường, hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng tổ chức không gian lãnh thổ cấp tỉnh
K2	- Chỉ báo 3: Xây dựng được kịch bản phát triển, xác định quan điểm, mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của quy hoạch tỉnh

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
	- Chỉ báo 4: Đề xuất được phương án tổ chức không gian phát triển, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, hạ tầng, đô thị - nông thôn và sử dụng đất ở quy mô tỉnh - Chỉ báo 5: Lập được báo cáo ngắn, sơ đồ hoặc bản đồ khái quát và trình bày được sản phẩm thực hành quy hoạch tỉnh theo nhóm
K3	- Chỉ báo 6: Thể hiện được năng lực làm việc nhóm, phản biện, tổng hợp thông tin và trách nhiệm trong giải quyết bài toán quy hoạch theo định hướng phát triển bền vững.

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Không đạt (0-3,9 điểm)
Thời gian tham dự	50%	Tham dự từ 29-30 tiết	Tham dự từ 26-28 tiết	Tham dự từ 22-25 tiết	Tham dự < 22 tiết
Thái độ tham dự	50%	Tích cực tham gia vào giờ giảng	Có ý thức tham gia vào giờ giảng	Không chủ động tham gia vào giờ giảng	Không tham gia vào giờ giảng

Rubric 2: Bài tập tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Không đạt (0-3,9 điểm)
Hình thức tiểu luận	20%	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin tiểu luận (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc tiểu luận	20%	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung tiểu luận	60%	Đạt > 85% yêu cầu	Đạt từ 65-85% yêu cầu	Đạt 40-65% yêu cầu	Đạt <40% yêu cầu

Rubric 3: Bài thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Không đạt (0-3,9 điểm)
Nội dung thực hành (02 bài thực hành)	100%	Đạt > 85% yêu cầu	Đạt từ 65-85% yêu cầu	Đạt 40-65% yêu cầu	Đạt <40% yêu cầu

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm*: Tất cả các trường hợp nộp bài tập tiểu luận chậm đều bị trừ điểm do giáo viên giảng dạy quy định.

- *Tham dự các bài thi*: Không tham gia bài thì giữa kì sẽ bị tính 0 (không) điểm và đánh giá về thái độ học tập.

- *Bài thực hành*: Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các bài thực hành mới đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.

- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

Nguyễn Quang Học và cs. (2025). *Bài giảng Quy hoạch tỉnh*, Bộ môn Quy hoạch đất đai, Hà Nội.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

Đoàn Công Quỳ và cs. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Nguyễn Thị Vòng và cs. (2008). *Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội*. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.

Đỗ Văn Nhạ và cs. (2021). *Giáo trình Quy hoạch cảnh quan*. NXB Học viện Nông Nghiệp, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
1-2	***Chương 1. Cơ sở lý luận quy hoạch tỉnh***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(05 tiết)* 1.1. Khái niệm, vai trò và ý nghĩa của quy hoạch tỉnh 1.2. Vị trí của quy hoạch tỉnh trong hệ thống quy hoạch 1.3. Cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của quy hoạch tỉnh 1.4. Các nguyên tắc 1.5. Phương pháp nghiên cứu	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.	- Đánh giá chuyên cần. - Kiểm tra giữa kỳ. - Thi kết thúc học phần.	K1
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống LMS: *(01 tiết)* *- Quy hoạch tỉnh trong hệ thống quy hoạch*	- Giảng dạy thông qua thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	K1, K4, K5
	Nội dung tự học: *(15 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Kiểm tra giữa kỳ.	K4, K5, K6
2-3	***Chương 2. Phân tích các nguồn lực phát triển của tỉnh***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(06 tiết)* 2.1. Phân tích điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường 2.2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội 2.3. Hiện trạng sử dụng đất 2.4. Hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn 2.5. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội 2.6. Xác định lợi thế, hạn chế, mâu thuẫn không gian và các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch tỉnh	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.	- Đánh giá chuyên cần. - Kiểm tra giữa kỳ. - Thi kết thúc học phần.	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống LMS: *(01 tiết)* *- Đánh giá các nguồn lực phát triển trong quy hoạch tỉnh*	- Giảng dạy thông qua thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	K1, K2, K4,K5
	Nội dung tự học: *(20 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Kiểm tra giữa kỳ.	K4, K5, K6
4-5	***Chương 3. Lập quy hoạch tỉnh***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(10 tiết)* 3.1. Cơ sở và phương pháp dự báo 3.2. Lựa chọn kịch bản phát triển 3.3. Xác định quan điểm phát triển, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu chủ yếu 3.4. Phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội 3.5. Phân vùng phát triển; định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn 3.6. Định hướng phát triển các khu chức năng, cụm công nghiệp, vùng sản xuất tập trung 3.7. Phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội 3.8. Bố trí sử dụng đất 3.9. Nhóm giải pháp về: Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác và bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy. - Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông. - Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận. - Thi kết thúc học phần.	K2, K3
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống LMS: *(02 tiết)* *- Áp dụng các nội dung của quy hoạch tỉnh trong thực tế.*	- Giảng dạy thông qua thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	K2, K3, K4, K5
	Nội dung tự học: *(30 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài tập tiểu luận.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận.	K4, K5, K6
6	***Chương 4. Quản lý và hồ sơ quy hoạch tỉnh***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(04 tiết)* 4.1. Cấu trúc báo cáo thuyết minh, hệ thống bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu 4.2. Hồ sơ quy hoạch tỉnh 4.3. Quản lý quy hoạch tỉnh	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy. - Giảng dạy kết hợp với phương	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận. - Thi kết thúc học phần.	K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
		tiện đa truyền thông. - Giảng dạy thông qua làm bài tập tiểu luận.		
	Nội dung semina / thảo luận / Project / sử dụng hệ thống LMS: *(01 tiết)* *- Vận dụng quản lý và hồ sơ quy hoạch tỉnh trong thực tế.*	- Giảng dạy thông qua thảo luận.	- Đánh giá chuyên cần.	K2, K3, K4, K5
	Nội dung tự học: *(10 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài tập tiểu luận.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài tập tiểu luận.	K4, K5, K6
7-9	***Bài thực hành***			
	Nội dung giảng dạy thực hành: *(15 tiết)* Xây dựng phương án quy hoạch tỉnh **Bài 1.** ***Thu thập tài liệu, dữ liệu và xác định khung phân tích quy hoạch tỉnh***: Sinh viên xác định đối tượng tỉnh nghiên cứu; thu thập dữ liệu về tự nhiên, kinh tế - xã hội, đất đai, hạ tầng, môi trường và các văn bản quy hoạch liên quan; xây dựng đề cương dữ liệu và khung phân tích. **Bài 2.** ***Phân tích hiện trạng và xác định vấn đề phát triển****:* Sinh viên tổng hợp số liệu, lập bảng hiện trạng, nhận diện lợi thế, hạn chế, xung đột sử dụng không gian và các vấn đề trọng tâm của tỉnh; trình bày kết quả phân tích dưới dạng báo cáo ngắn. **Bài 3.** ***Xây dựng kịch bản, mục tiêu và chỉ tiêu phát triển***: Sinh viên xây dựng các kịch bản phát triển ở mức khái quát; lựa chọn kịch bản phù hợp; xác định quan điểm, mục tiêu và một số chỉ tiêu phát triển chủ yếu của tỉnh. **Bài 4.** ***Xây dựng định hướng tổ chức không gian và phương án phát triển***: Sinh viên đề xuất phân vùng phát triển; định hướng mạng lưới đô thị - nông thôn; sơ đồ hóa tổ chức không gian, hạ tầng và sử dụng đất; trình bày phương án quy hoạch sơ bộ. **Bài 5.** ***Đề xuất giải pháp, lập báo cáo ngắn và thuyết trình nhóm***: Sinh viên đề xuất danh mục ưu tiên đầu tư, nguồn lực và giải pháp thực hiện; hoàn thiện báo cáo nhóm; thuyết trình và phản biện sản phẩm thực hành. **Bài 6.** ***Xây dựng sản phẩm thực hành*****:** Sinh viên thuyết trình ngắn về sản phẩm của mình,	- Thuyết giảng (trên lớp / trực tuyến). - Giảng dạy thông qua thực hành.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài thực hành.	K4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
	giải thích cách làm, kết quả đạt được, và trả lời câu hỏi của giảng viên hoặc các nhóm khác.			
	Nội dung tự học: *(35 tiết)* - Nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến bài giảng. - Hoàn thành Bài thực hành.	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần. - Bài thực hành.	K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.
- Hệ thống LMS: máy tính bàn / xách tay, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	**PGS.TS. Nguyễn Quang Học**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	**GS.TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HỌC	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912326385
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: ĐỖ VĂN NHẠ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724277242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học viện)

Lần 1 (11/2025): Đề cương xây dựng mở cho ngành mở mới Quy hoạch vùng và đô thị